



Food and fruit words in English for kids • Flashcards

Đồ ăn và trái cây bằng tiếng Anh cho bé • Thẻ học: in, cắt theo đường nét đứt



apple



banana



orange



grape



lemon



pear



cherry



peach



strawberry



watermelon



pineapple



mango



Food and fruit words in English for kids · Flashcards

Đồ ăn và trái cây bằng tiếng Anh cho bé · Thẻ học: in, cắt theo đường nét đứt



carrot



corn



tomato



egg



rice



bread



milk



cheese



pizza



burger



cookie



cake



Food and fruit words in English for kids · Flashcards

Đồ ăn và trái cây bằng tiếng Anh cho bé · Thẻ học: in, cắt theo đường nét đứt



ice cream



donut



juice



coconut



kiwi



blueberry